

Bản án số: **06/2024/HS-ST.**

Ngày 26 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức Đ, sinh ngày 10/9/1964 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Đức T và bà Trương Minh C (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1968 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 64/HSST ngày 16/4/1998 của TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Đức Đ 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội là 07 năm tù; án phí HSST 200.000 đồng; phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Bị cáo Đ chưa thi hành khoản tiền phạt, án phí.

Nhân thân:

- Ngày 23/02/1988, Trần Đức Đ bị TAND tỉnh Bắc Thái (nay là TAND tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Bản án số 08/2012/HSST ngày 29/3/2012 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Đức Đ 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí HSST 200.000 đồng. Bị cáo Đ đã thi hành xong án phí ngày 14/7/2012; ra trại ngày 29/4/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Hoàng Thị H, sinh ngày 20/8/1968 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT: Xóm P, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Trọng T và bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết); có chồng là Trần Đức Đ, sinh năm 1964 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 29/2010/HSST ngày 27/10/2010 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Thị H 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

3. Đỗ Mạnh C, sinh ngày 10/10/1978 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Huy C và bà Lê Thị S; có vợ là Lý Thị N và có 02 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 35/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của TAND huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đỗ Mạnh C 01 năm 05 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bản án số 62/2010/HSST ngày 18/11/2010 của TAND huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Đỗ Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức Đ:*

Bà Trần Thị Kim Oanh và bà Đinh Thị Chung - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân - Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh C:*

Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lý Thị N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4/2023, Trần Đức Đ sinh năm 1964; Hoàng Thị H sinh năm 1968 (cùng trú tại thôn P, xã K, huyện Đ; chỗ ở tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) và Đỗ Mạnh C sinh năm 1978 (trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Cụ thể:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh C, Trần Đức Đ và Hoàng Thị H

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 13/4/2023, Đỗ Mạnh C gọi điện từ số máy 0393.891.033 đến số máy 0335.305.999 của Trần Đức Đ để hỏi mua ma túy, Đ đồng ý bán ma túy cho C và hẹn C chiều tối ngày 15/4/2023 đến nhà Đ để trao đổi mua bán ma túy. Ngày 14/4/2023 Đ điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21A-028.27 đi đến thành phố Thái Nguyên để làm thủ tục đăng kiểm hộ cho em gái Đ là chị Trần Thị H (chị H mua chiếc xe ô tô này nhưng chưa làm thủ tục sang tên). Đến chiều ngày 15/4/2023, Đ một mình điều khiển xe ô tô trên đi đến khu vực Bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tại đây Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (không xác định được lai lịch) 01 gói ma túy Heroine được đựng trong túi nilon màu trắng, với số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển ô tô đi về nhà.

Khoảng 18 giờ ngày 15/4/2023, C một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 22F1-305.12 đi đến nhà Đ (xe mô tô của chị Lý Thị N, là vợ của C đứng tên; chị N không biết C sử dụng chiếc xe này đi mua bán ma túy). Đến nơi do nhà Đ không có ai nên C ngồi chờ ở ngoài nhà, khoảng 15 phút sau thì vợ Đ là Hoàng Thị H về, trước đó Đ đã gọi điện báo H “*về nhà có C hẹn đến mua ma túy*”. Thấy H về, C hỏi “*Chú đâu cô*”, H trả lời “*Chú chưa về*”, sau đó H mở cửa đi vào nhà, rồi vào phòng ngủ ngồi lên giường, còn C đi vòng ra phía sau phòng ngủ ngồi đợi Đ. Đến 18 giờ 30 phút thì Đ về và đi vào phòng ngủ mở cửa phía sau cho C vào, sau đó Đ nằm trên giường (H ngồi ở cuối giường), Đ lấy ra một ít ma túy Heroine trong gói vừa mua cùng với 01 viên ma túy màu hồng, rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế để trong phòng ra tự sử dụng ma túy cho bản thân. Lúc này C đi vào trong phòng ngủ nói với Đ và H “*Lấy cho cháu sáu triệu*”, ý C hỏi mua 6.000.000 đồng tiền ma túy Heroine và C để số tiền này xuống giường. Đ cầm tiền của C đưa cho H bảo H đếm hộ, H không đếm mà để tiền xuống giường. Đồng thời, Đ gạt gói ma túy Heroine và chiếc cân điện tử về phía H bảo “*Hộ anh tí, cân cho nó chỉ rưỡi*”; H mở túi ma túy Heroine ra đổ số vụn ma túy trong gói vào đĩa cân, nhưng không đủ 1,5 chỉ, nên H đẩy gói ma túy và cân về phía Đ nói “*Anh tự lấy thêm cho nó*”; Đ cầm gói ma túy Heroine, dùng chiếc kéo cán màu vàng để trên bàn cắt thêm một ít ma túy Heroine trong gói rồi cho lên đĩa cân, khi cân đủ 1,5 chỉ ma túy Heroine, Đ gói số ma túy này vào mảnh nilon màu trắng rồi đưa cho C. C cầm gói ma túy Heroine và nói với Đ “*Cho cháu một viên hồng*”, đồng thời C đưa cho Đ 100.000 đồng; Đ cầm tiền và lấy 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng ở trong túi để trên giường đưa cho C; C cầm và cho viên ma túy tổng hợp vào gói cùng với số ma túy Heroine vừa mua (khi C hỏi mua thêm viên ma túy tổng hợp của Đ, thì H

đã đi ra ngoài, không tham gia vào việc mua bán viên ma túy tổng hợp giữa Đ và C). Sau khi mua được ma túy của Đ, C điều khiển xe mô tô đi về nhà; còn Đ tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng ngủ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ lấy 3.000.000 đồng trong số tiền C vừa trả, đi một mình đến khu vực cây Đa thuộc thị trấn C, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, tại đây Đ gặp và hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy tổng hợp của một người đàn ông (không xác định được lai lịch); người đàn ông này nhận số tiền trên, rồi đưa cho Đ 01 túi nilon màu tím và nói “*được 100 viên*”, ý nói bán cho Đ 100 viên ma túy tổng hợp. Đ mang gói ma túy về nhà (không đếm lại số lượng viên ma túy tổng hợp) và nhiều lần lấy ra tự sử dụng cùng với ma túy Heroine bằng cách đốt hít vào cơ thể thông qua bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; số viên ma túy tổng hợp còn lại, Đ lấy ra 13 viên cùng một ít ma túy Heroine cho vào túi nilon màu hồng, mặt túi có chữ A, cất giấu trên giường ngủ cùng với gói ma túy Heroine mua được tại thành phố Thái Nguyên chiều cùng ngày; còn lại 54 viên ma túy Đ để trong túi nilon màu tím (52 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) và cất giấu trong túi ngực của chiếc áo treo phía trên đầu giường ngủ.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức Đ và Hoàng Thị H, Cơ quan điều tra phát hiện và tạm giữ: Trên giường ngủ 01 túi nilon màu trắng, mép túi có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, nghi HRI; 01 túi nilon màu hồng, mặt túi có chữ A, bên trong có 13 viên hồng và chất bột vón cục màu trắng; 01 chai nước nhãn hiệu Lavie bằng nhựa màu trắng, có 02 ống nhựa xuyên qua nắp chai; 01 kéo chuỗi màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vertur màu vàng nâu. Tạm giữ các vật chứng để trên bàn kê trong phòng ngủ gồm 01 lọ màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chữ và số, chứa chất vón cục màu đen; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất vón cục màu đen; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE, đã qua sử dụng và 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng. Trên nền phòng ngủ, sát tủ gỗ phát hiện, tạm giữ 01 túi nilon màu tím, trong có chứa 04 viên nén màu xanh. Tại túi áo ngực phía ngoài, áo treo trên đầu giường ngủ, phát hiện 01 túi nilon màu tím, bên trong có chứa 54 viên nén (52 viên màu hồng, 02 viên màu xanh).

Đ khai số ma túy trong lọ nhựa màu trắng là xái thuốc phiện, Đ mua của một người đàn ông tại huyện S, tỉnh Lào Cai đầu năm 2023; 04 viên nén màu xanh dưới gầm giường là ma túy, Đ mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở bến xe khách thành phố Thái Nguyên; số ma túy còn lại Đ mua ngày 15/4/2023 như nêu trên. Toàn bộ số ma túy trên, Đ tàng trữ để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh C

- *Lần 1:* Hồi 11 giờ 18 phút ngày 07/4/2023, Vũ Mạnh T (trú tại tổ 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) gọi điện từ số máy 0392.581.021 đến số máy 0393.891.033 của C hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý bán và hẹn T đến nhà cũ của C tại thôn Đ, xã N, huyện C. Sau đó, C đi một mình đến khu vực Thủy điện huyện C (thuộc xã N, huyện C), gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine của một người đàn ông (không xác định được lai lịch); người đàn ông này đã chỉ

chỗ cho C để tiền mua ma túy và chỉ chỗ để ma túy cho C đến lấy. Sau khi mua được ma túy Heroine, C mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời; C mang 01 gói nhỏ ma túy Heroine đến nhà cũ của C bán cho T với số tiền 200.000 đồng. T một mình cầm gói Heroine trên đến chỗ vắng người và tự sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- *Lần 2:* Hồi 10 giờ 38 phút ngày 09/4/2023, T tiếp tục gọi điện cho C hỏi mua 01 gói ma túy Heroine. C đồng ý bán và hẹn gặp T ở nhà cũ của C. Sau đó, C mang 01 gói nhỏ ma túy Heroine đến chỗ hẹn và bán cho T với số tiền 200.000 đồng. T mang gói ma túy Heroine trên đến chỗ vắng người, tự sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- *Lần 3:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, T gọi điện cho C hỏi mua 01 gói ma túy Heroine. C đồng ý bán và hẹn T đến nhà cũ của C chờ. Sau đó, C lấy 01 gói ma túy Heroine mang đến chỗ hẹn và bán cho T với giá 500.000 đồng. T mang gói ma túy Heroine trên đến chỗ vắng người, tự sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- *Lần 4:* Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 13/4/2023, T gọi điện cho C hỏi mua 01 gói ma túy Heroine. C đồng ý, hẹn T đến nhà cũ của C chờ. Sau đó, C lấy 01 gói ma túy Heroine mang đến chỗ hẹn, bán cho T với giá 100.000 đồng. T mang gói ma túy Heroine trên đến chỗ vắng người, tự sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- *Lần 5:* Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2023, Nông Đức C1 (trú tại tổ 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) một mình đi đến nhà cũ của C tìm mua ma túy. Đến nơi, C1 gặp và hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy Heroine của C; C đồng ý bán và đưa cho C1 03 gói ma túy Heroine, được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng. C1 mang số ma túy Heroine trên về nhà và tự sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

- *Lần 6:* Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2023, C1 tiếp tục một mình đi đến nhà cũ của C để mua ma túy, trên đường đi C1 gặp và đưa cho C 950.000 đồng để mua ma túy Heroine. C cầm tiền và bảo C1 chờ đến tối sẽ đưa ma túy Heroine cho C1.

Sau khi mua được ma túy Heroine của Đ, C điều khiển xe mô tô đi về đến nhà khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày. Khi vừa về đến nhà thì C nhận được cuộc gọi của Vũ Mạnh T hỏi mua ma túy Heroine, C đồng ý bán và cũng hẹn T đến nhà cũ của C đợi. C mang gói ma túy Heroine vừa mua được của Đ vào trong buồng, lấy ra số vụn ma túy trong gói chia thành 09 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng, bên ngoài gói bằng nylon màu trắng được hàn kín, C lấy 01 gói và sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể; C cho 08 gói nhỏ ma túy Heroine trên vào 01 túi nylon màu trắng, số ma túy Heroine còn lại và 01 viên ma túy tổng hợp màu hồng, C gói lại bằng 03 lớp nylon màu trắng. C cho toàn bộ số ma túy trên vào túi áo khoác bên trái mà C đang mặc trên người. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-305.12 chở vợ là chị Lý Thị N cùng đi ra nhà cũ, mục đích của C là ra bán ma túy cho C1 và T như đã hẹn, rồi ngủ luôn tại đó để trông nhà (chị N không biết việc C bán trái phép chất ma túy). Khi C đi đến gần nhà cũ thì bị Tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh

Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ số ma túy C cất giấu trong người và 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-305.12.

Ngoài những lần bán ma túy trên, từ đầu tháng 4/2023, C thuê Nguyễn Trung T, Hà Văn N (trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang) và Đặng Ngọc H (trú tại thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) đi khai thác gỗ, C trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày và nuôi ăn ở tại nhà C. Trong thời gian này, C đã nhiều lần bán trái phép ma túy Heroine cho T, N, H để sử dụng (C không biết T, N, H sử dụng ma túy như thế nào, sử dụng ở đâu), cụ thể:

- Từ ngày 11/4/2023 đến ngày 15/4/2023, vào buổi sáng mỗi ngày, C bán cho Nguyễn Trung T, Hà Văn N mỗi người 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng/ 01 gói. Số ma túy C đã bán cho T là 05 gói, bán cho N 05 gói, tổng 10 gói, thu tổng số tiền 3.000.000 đồng (C, T và N không xác định được giờ mua bán ma túy cụ thể).

- Từ ngày 17/3/2023 đến ngày 15/4/2023, C bán ma túy cho Đặng Ngọc H 06 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng/gói. Tổng số tiền bán ma túy cho H là 1.800.000 đồng. (C và H xác định đã được mua bán ma túy Heroine 06 lần nhưng không xác định được thời gian cụ thể).

** Về xét nghiệm tìm chất ma túy:*

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Đỗ Mạnh C, Trần Đức Đ, Nguyễn Trung T, Đặng Ngọc H, Hà Văn N, Vũ Mạnh T, Nông Đức C1, kết quả đều (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Thị H, Lý Thị N, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

** Về kết luận giám định:*

- Tại Kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, giám định đối với số ma túy tạm giữ của Đỗ Mạnh C, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 5,095 gam. Viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,093 gam.

- Tại Kết luận giám định số 595/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, giám định đối với số ma túy tạm giữ của Trần Đức Đ, kết luận: Số chất bột vón cục màu đen gửi giám định có khối lượng 3,549 gam tìm thấy Morphine, Codeine. Số viên nén màu hồng, viên nén màu xanh gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,080 gam. Số chất bột vón cục màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 20,858 gam.

- Tại Kết luận giám định bổ sung số 123/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Hàm lượng các chất ma túy Morphine và Codeine có trong 3,049gam mẫu chất bột vón cục màu đen gửi giám định lần lượt là 1,9% và 3,6%.

(Như vậy khối lượng ma túy Trần Đức Đ tàng trữ để bán kiếm lời được xác định là 20,858 gam Heroine; 7,080 gam Methamphetamine; 0,067 gam Morphine tương đương 0,67gam thuốc phiện).

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, vật chứng:*

- Tạm giữ của Đỗ Mạnh C: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Đỗ Mạnh C, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi “Tang vật vụ Đỗ Mạnh C, giám định ngày 17/4/2023”, bên trong có chứa 4,995 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, vỏ ốp ngoài màu trắng, số imei 1: 866376046443450, số imei 2: 866376046443443, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0393 891 033, được niêm phong trong 01 phong bì, có chữ ký xác nhận của Đỗ Mạnh C và các thành phần tham gia; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22F1-305.12. Ngày 09/10/2023, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả xe mô tô trên cho chị Lý Thị N là chủ sở hữu.

- Tạm giữ của Trần Đức Đ: 01 bì niêm phong số 123/C09(TT2), được niêm phong dán kín, trên mép dán có hình dấu của Viện Khoa học hình sự và chữ kí của thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 túi nilon chứa 20,558 gam Heroine, 02 túi nilon chứa 6,302 gam Methamphetamine và 01 lọ nhựa màu trắng chứa 3,010 gam chất bột màu đen có chứa thành phần Morphine và vỏ bao gói (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định). 01 Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mã số NS3A 05528, được niêm phong dán kín có chữ ký xác nhận của Trần Đức Đ, thành phần tham gia niêm phong ngày 16/4/2023, bên trong có 02 cân điện tử cũ, đã qua sử dụng. 01 Bì niêm phong có chữ ký của Trần Đức Đ, thành phần tham gia niêm phong, trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, vỏ màu nâu vàng, số imei: 355715152022205, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel trả sau, trên thẻ sim số 0335.305.999. 01 Kéo chuỗi màu vàng, lưỡi màu trắng, kéo cũ đã qua sử dụng. 01 chai nhựa rỗng màu trắng nhãn hiệu Lavie, có 02 ống nhựa xuyên qua nắp chai và 4.610.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Đức Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Mạnh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Kết thúc phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H và Đỗ Mạnh C, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H và Đỗ Mạnh C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/4/2023).

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/4/2023).

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (15/4/2023).

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra như: Heroin, Methamphetamine, chất bột màu đen có chứa thành phần Morphine, 02 cân điện tử, kéo, chai nhựa.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Đỗ Mạnh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu của Trần Đức Đ.

- *Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo bán ma túy mà có:* Trong đó, truy thu của bị cáo Trần Đức Đ số tiền 6.100.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã tạm giữ 4.610.000 đồng, bị cáo Đ còn phải nộp tiếp 1.490.000đ; truy thu của bị cáo Đỗ Mạnh C số tiền 8.250.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí đối với bị cáo Đ và H; miễn án phí cho bị cáo C vì là hộ cận nghèo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những người bào chữa cho các bị cáo Trần Đức Đ, Đỗ Mạnh C đều nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và đều đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H và Đỗ Mạnh C không có ý kiến tham gia tranh luận và cũng không có ý kiến bào chữa bổ sung. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H và Đỗ Mạnh C tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Đức Đ, Hoàng Thị H và Đỗ Mạnh C:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, tại nơi ở của mình, Trần Đức Đ sinh năm 1964 (trú tại xóm P, xã K, huyện Đ; chỗ ở tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đã có hành vi bán trái phép 5,095 gam ma túy loại Heroine; 0,093 gam ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Mạnh C sinh năm 1978 (trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), với số tiền là 6.100.000 đồng. Hoàng Thị H sinh năm 1968 (là vợ của Trần Đức Đ, trú cùng địa chỉ) đã có hành vi giúp sức cho Trần Đức Đ bán trái phép 5,095 gam ma túy loại Heroine trên cho Đỗ Mạnh C.

Ngoài ra, Trần Đức Đ còn có hành vi tàng trữ 20,858 gam ma túy loại Heroine; 7,080 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,67 gam thuốc phiện, mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Trong đó Hoàng Thị H đồng phạm với Đ thực hiện hành vi tàng trữ 20,858 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Các chất ma túy trên đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tổng tỷ lệ % về khối lượng các chất ma túy được xác định là: 110,487% (25,953 gam ma túy Heroine chiếm tỷ lệ 86,51%; 7,173gam Methamphetamine chiếm tỷ lệ 23.91%; 0,67gam thuốc phiện chiếm tỷ lệ 0,067%).

2. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh C:

Trong các ngày từ ngày 17/3/2023 đến ngày 15/4/2023, tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Mạnh C đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Mạnh T sinh năm 1983, Nông Đức C1 sinh năm 1971 (cùng trú tại tổ 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang), Nguyễn Trung T sinh năm 1983 (trú tại tổ dân phố V, thị trấn V), Hà Văn N sinh năm 1971 (trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang) và Đặng Ngọc H sinh năm 1972 (trú tại thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc). Cụ thể:

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, với số tiền là 200.000 đồng cho Vũ Mạnh T. Sau đó, T đã tự sử dụng hết số ma túy này bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- Khoảng 11 giờ ngày 09/4/2023, C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, với số tiền là 200.000 đồng cho Vũ Mạnh T. Sau đó, T đã tự sử dụng hết số ma túy này bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine, với số tiền là 500.000 đồng cho Vũ Mạnh T. Sau đó, T đã tự sử dụng hết số ma túy này bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 13/4/2023, C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine, với số tiền là 100.000 đồng cho Vũ Mạnh T. Sau đó, T đã tự sử dụng hết số ma túy này bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

- Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2023, C có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy loại Heroine, với số tiền là 1.500.000 đồng cho Nông Đức C1. Sau đó, C1 đã tự sử dụng hết số ma túy này bằng cách đốt hít vào cơ thể.

- Ngày 15/4/2023, C đã nhận của C1 950.000 đồng để bán ma túy loại Heroine cho C1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C đi đến nhà cũ của mình tại thôn Đ, xã N, huyện C, mục đích để giao cho C1 01 gói nhỏ ma túy Heroine, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

- Từ ngày 11/4/2023 đến ngày 15/4/2023, C có hành vi bán trái phép tổng 05 gói ma túy loại Heroine, với tổng số tiền 1.500.000 đồng cho Nguyễn Trung T;

- Từ ngày 11/4/2023 đến ngày 15/4/2023, C có hành vi bán trái phép tổng 05 gói ma túy loại Heroine, với tổng số tiền 1.500.000 đồng cho Hà Văn N;

- Từ ngày 17/3/2023 đến ngày 15/4/2023, C có hành vi bán trái phép tổng 06 gói ma túy loại Heroine, với tổng số tiền 1.800.000 đồng cho Đặng Ngọc H;

Ngoài ra, Đỗ Mạnh C còn có hành vi tàng trữ 5,095 gam ma túy loại Heroine; 0,093 gam ma túy loại Methamphetamine (Tổng khối lượng ma túy là **5,188 gam**), mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Đức Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Mạnh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm hành vi mua bán trái phép ma túy của mình, nhưng đã cố ý coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác phát triển, hành vi đó đi ngược lại với chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương, do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Đức Đ: Trong vụ án này, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy một lần cho bị cáo C và tàng trữ số lượng lớn ma túy với mục đích

bán kiếm lời. Tổng khối lượng của các loại ma túy bị cáo Trần Đức Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là: 7.173 gam loại Methamphetamine + 25,953 gam loại Heroine, 0,67 gam thuốc phiện, tổng tỷ lệ % khối lượng là 110,487% gam. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm cùng loại nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân trở thành con người tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội. Vai trò của bị cáo trong vụ án này là cao nhất nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Thị H: Bị cáo H có hành vi giúp sức cho bị cáo Trần Đức Đ bán trái phép chất ma túy một lần với khối lượng 5,095 gam Heroin cho bị cáo C, ngoài ra bị cáo H còn đồng phạm cùng bị cáo Đ tàng trữ 20,858 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để bán. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, trong vụ án này vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo Đ; bị cáo là vợ bị cáo Đ, do vậy khi quyết định hình phạt cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đỗ Mạnh C: Trong vụ án này bị cáo C đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Mạnh T, Nông Đức C1, Nguyễn Trung T, Hà Văn N và Đặng Ngọc H. Ngoài ra bị cáo C còn tàng trữ 5,095 gam ma túy loại Heroine và 0,093 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần về tội phạm cùng loại nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn đi mua ma túy về để bán cho nhiều người, hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm. Tại bản án số 35/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của TAND huyện C, tính đến ngày phạm tội lần này chưa được xóa án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về mức án: Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Về ý kiến đề nghị của các luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo C, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Trần Đức Đ, Đỗ Mạnh C, Hoàng Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi cho bản thân, tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với số vật chứng là ma túy thu giữ được trong quá trình bắt và khám xét, sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì có chữ ký và dấu niêm phong của cơ quan có thẩm quyền; 02 cân điện tử; 01 Kéo chuỗi màu vàng, lưỡi

màu trắng, kéo cũ đã qua sử dụng; 01 Chai nhựa rỗng màu trắng nhãn hiệu Lavie, có 02 ống nhựa xuyên qua nắp chai, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo Trần Đức Đ và Đỗ Mạnh C đã sử dụng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy được xác định là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.610.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Đức Đ: Xét thấy đây là số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Số tiền bán ma túy mà có của các bị cáo, trong đó:

- Bị cáo Trần Đức Đ bán ma túy cho Đỗ Mạnh C thu được số tiền 6.100.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 4.610.000 đồng, cần trừ vào số tiền phải truy thu cho bị cáo (6.100.000đ - 4.610.000đ = 1.490.000đ). Do vậy cần truy thu tiếp đối với bị cáo Đ là 1.490.000đ.

- Bị cáo Đỗ Mạnh C bán ma túy 04 lần cho Vũ Mạnh T thu được số tiền 1.000.000 đồng; 02 lần bán ma túy Heroine cho Nông Đức C1 thu được số tiền 2.450.000 đồng; 05 lần bán ma túy Heroine cho Nguyễn Trung T thu được số tiền 1.500.000 đồng; 05 lần bán ma túy Heroine cho Hà Văn N thu được số tiền 1.500.000 đồng; 06 lần bán ma túy Heroine cho Đặng Ngọc H thu được số tiền 1.800.000 đồng). Tổng số tiền C thu được từ bán ma túy là 8.250.000 đồng cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với 03 người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Đức Đ tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; khu vực Cây Đa, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và người bán cho ma túy cho Đỗ Mạnh C tại khu vực Thủy điện huyện C: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, lai lịch cụ thể của những người này, nên không có căn cứ điều tra xử lý.

- Đối với việc chị Đặng Thị N (trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), là vợ của Đỗ Mạnh C, đã cho C mượn xe mô tô biển kiểm soát 22F1-305.12 của mình để đi lại: Chị N không biết C sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua bán trái phép chất ma túy; việc C bán trái phép chất ma túy, chị N không biết, không tham gia. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Đối với chị Trần Thị H (trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là người sở hữu chiếc xe ô tô biển kiểm soát 21A-028.27: Ngày 14/4/2023, chị H nhờ anh trai là Trần Đức Đ mang chiếc xe ô tô này đi làm thủ tục đăng kiểm ở thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; chị H không biết việc Đ sử dụng chiếc xe ô tô trên để đi mua trái phép chất ma túy, nên hành vi không cấu thành tội phạm, không đề cập xử lý (tháng 5/2023, chị Hòa đã bán chiếc xe ô tô trên cho người khác).

- Đối với hành vi của Nông Đức C1 đưa cho Đỗ Mạnh C 950.000 đồng để mua ma túy Heroine về sử dụng ngày 15/4/2023: Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi C

đang trên đường mang ma túy đến điểm hẹn giao cho C1, thì bị Tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang phát hiện, thu giữ trên người C, trong đó có 08 gói nhỏ ma túy Heroine (C khai sẽ giao cho C1 01 gói). Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được C sẽ giao cho C1 gói ma túy nào trong số 08 gói ma túy đã thu giữ, nên không thể xác định được khối lượng ma túy mà C và C1 mua bán. Do đó, chỉ xem xét xử lý đối với C về hành vi bán trái phép chất ma túy cho C1; còn hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng của C1 thì không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh C, Trần Đức Đ, Nguyễn Trung T, Đặng Ngọc H, Hà Văn N, Vũ Mạnh T và Nông Đức C1, Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Mạnh C là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H, Đỗ Mạnh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/4/2023).

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/4/2023).

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (15/4/2023).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Về xử lý vật chứng:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (Một) bì niêm phong số 123/C09(TT2), còn nguyên vẹn được dán kín, trên mép dán có hình dấu của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ kí, họ tên của Phạm Quang Huy, Đoàn Thị Lệ H. Bên trong có chứa 01 túi nilon chứa 20,558 gam chất bột vón cục màu trắng, 02 túi nilon chứa 6,302 gam viên nén màu hồng và màu xanh, 01 lọ nhựa màu trắng chứa 3,010 gam chất bột màu đen và vỏ bao gói (khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ Đỗ Mạnh C, giám định ngày 17/4/2023”, trên mép dán có chữ ký xác nhận của Đỗ Mạnh C,

thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong chứa 4,995 gam heroine (số còn lại sau giám định).

- 01 (Một) túi niêm phong có mã số S3A 05528 còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Thu giữ của Trần Đức Đ, ngày 16/4/2023”, trên mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Đức Đ, thành phần tham gia niêm phong. Bên trong chứa 02 (hai) cân điện tử, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Chai nhựa màu trắng, có gắn nhãn hiệu Lavie, trên nắp chai có 02 ống nhựa màu xanh, hồng xuyên qua.

- 01 (Một) chiếc Kéo kim loại, có chuôi cầm màu vàng, Kéo cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì được dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật của Trần Đức Đ”, có chữ ký của Trần Đức Đ và điều tra viên Dương Văn Đường;

** Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu tím, vỏ ốp ngoài màu trắng, số imei 1: 866376046443450, số imei 2: 866376046443443, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0393 891 033, được niêm phong trong 01 phong bì, có chữ ký xác nhận của Đỗ Mạnh C và các thành phần tham gia;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, vỏ màu vàng nâu, số imei: 355715152022205, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim Viettel trả sau, trên thẻ sim số 0335.305.999 được niêm phong trong 01 (một) phong bì được dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật của Trần Đức Đ”, có chữ ký của Trần Đức Đ và điều tra viên Dương Văn Đường;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 19/12/2023).

2.2. Về biện pháp tư pháp:

** Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có. Trong đó:*

- Truy thu của bị cáo Trần Đức Đ số tiền 6.100.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã thu giữ 4.610.000 đồng của bị cáo. Số tiền còn lại phải truy thu đối với bị cáo Đ là 1.490.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*);

- Truy thu của bị cáo Đỗ Mạnh C số tiền 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Số tiền tạm giữ của bị cáo Đ (4.610.000đ) được trừ vào số tiền truy thu, hiện đã được chuyển theo Quyết định số 309/QĐ - STC ngày 24/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển tiền từ tài khoản Tạm giữ chờ xử lý của Sở Tài chính vào Tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đức Đ, Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Mạnh C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/01/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án (được kháng cáo phần có liên quan) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn